

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2018-2019

Khoa: Nhiệt - Lạnh

S TT	LỚP	SĨ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Cao đẳng														
Ngành: Điện lạnh														
1	16CĐ-ĐL1	43		0	0,00	1	2,33	2	4,65	39	90,70	1	2,33	
2	16CĐ-ĐL2	40		0	0,00	0	0,00	0	0,00	38	95,00	2	5,00	
3	16CĐ-ĐL3	35		0	0,00	0	0,00	0	0,00	30	85,71	5	14,29	
CỘNG 03 Lớp		118	0	0	0,00	1	0,85	2	1,69	107	90,68	8	6,78	
Ngành: Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không														
1	17C1-KML1	36	1	0	0,00	0	0,00	1	2,78	35	97,22	0	0,00	
2	17C1-KML2	23		0	0,00	1	4,35	5	21,74	16	69,57	1	4,35	
3	18C1-KML1	45		0	0,00	1	2,22	5	11,11	38	84,44	1	2,22	
4	18C1-KML2	39		0	0,00	0	0,00	1	2,56	38	97,44	0	0,00	
CỘNG 04 Lớp		143	1	0	0,00	2	1,40	12	8,39	127	88,81	2	1,40	
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh														
1	17C1-VSL1	31		0	0,00	0	0,00	0	0,00	28	90,32	3	9,68	
2	17C1-VSL2	34		0	0,00	0	0,00	1	2,94	31	91,18	2	5,88	
3	18C1-VSL1	42		0	0,00	1	2,38	5	11,90	36	85,71	0	0,00	
4	18C1-VSL2	38		0	0,00	0	0,00	1	2,63	37	97,37	0	0,00	
5	18C1-VSL3	40		0	0,00	0	0,00	1	2,50	37	92,50	2	5,00	
CỘNG 05 Lớp		185	0	0	0,00	1	0,54	8	4,32	169	91,35	7	3,78	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt														
1	17C1-CNL1	42		0	0,00	2	4,76	1	2,38	37	88,10	2	4,76	
2	18C1-CNL1	56		0	0,00	1	1,79	10	17,86	44	78,57	1	1,79	
3	18C2-CNL1	17		0	0,00	3	17,65	10	58,82	0	0,00	4	23,53	
CỘNG 01 Lớp		115	0	0	0,00	6	5,22	21	18,26	81	70,43	7	6,09	

S TT	LỚP	SỐ SỐ		KẾT QUẢ RÈN LUYỆN										GHI CHÚ (Không xếp loại)
		TỔNG	NỮ	Xuất sắc		Tốt		Khá		Trung Bình		Yếu		
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Trung cấp														
Ngành: Lắp đặt thiết bị lạnh														
1	16TCN-LĐL1	32		0	0,00	0	0,00	1	3,13	31	96,88	0	0,00	
2	17T4-LĐL1	23		0	0,00	0	0,00	0	0,00	20	86,96	3	13,04	
3	17T4-LĐL2	26		0	0,00	0	0,00	0	0,00	24	92,31	2	7,69	
CỘNG 03 Lớp		81	0	0	0,00	0	0,00	1	1,23	75	92,59	5	6,17	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt														
1	17T4-CNL1	36		0	0,00	0	0,00	4	11,11	28	77,78	4	11,11	
CỘNG 01 Lớp		36	0	0	0,00	0	0,00	4	11,11	28	77,78	4	11,11	
Ngành: Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không														
1	18T4-KML1	41		0	0,00	0	0,00	1	2,44	32	78,05	8	19,51	
CỘNG 01 Lớp		41	0	0	0,00	0	0,00	1	2,44	32	78,05	8	19,51	
Ngành: Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh														
1	18T4-VSL1	46		0	0,00	0	0,00	0	0,00	45	97,83	1	2,17	
2	18T4-VSL2	46		0	0,00	0	0,00	0	0,00	44	95,65	2	4,35	
CỘNG 02 Lớp		92	0	0	0,00	0	0,00	0	0,00	89	96,74	3	3,26	
TỔNG CỘNG (22 LỚP)		811	1	0	0,00	10	1,23	49	6,04	708	87,30	44	5,43	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

P.TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Lê Xuân Thiện



Đinh Hồng Minh